

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-DT

Tân Linh, ngày tháng 12 năm 2023

V/v rà soát đối tượng và nhu
cầu thực hiện Dự án 1 Chương
trình MTQG phát triển KTXH
vùng đồng bào DTTS miền núi
năm 2024

Kính gửi: Các ông/bà Trưởng xóm .

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2002/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 55/2023/TT- BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý sử dụng, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Công văn số 5343/UBND-NC ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức đất sản xuất làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 2818/UBND-DT ngày 30/11/2023 của UBND huyện Đại Từ về việc rà soát đối tượng và nhu cầu thực hiện Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS miền núi năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Tân Linh đề nghị các ông bà Trưởng xóm triển khai rà soát đối tượng và nhu cầu thực hiện các nội dung của Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS miền núi năm 2024 trên địa bàn xã, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT

Hộ dân tộc thiểu số nghèo chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu 50% đất sản xuất theo định mức quy định tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

(Hộ nghèo được xác định theo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025).

II. NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ đất ở:

- Đối tượng:

+ Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở.

+ Không hỗ trợ đất ở đối với các hộ đã nhận hỗ trợ đất ở từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng, cho, tặng.

- Cách thức thực hiện:

+ Cách thức thực hiện: Người dân tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 44 triệu đồng/hộ theo hình thức xen ghép (Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg); cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách không quá 50 triệu đồng/hộ (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

2. Hỗ trợ nhà ở:

- Đối tượng:

+ Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát hư hỏng.

+ Hộ được hỗ trợ đất ở thì được đồng thời xem xét hỗ trợ nhà ở.

- Nội dung và cách thức thực hiện:

+ Hộ trợ đầu tư xây dựng mới 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở (theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng). Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 44 triệu đồng/hộ (theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg); cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

+ Hộ trợ vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở: Định mức không quá 40 triệu đồng/hộ (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

3. Hộ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:

- Đối tượng:

+ Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

+ Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định (*tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên*), có nhu cầu chuyển đổi nghề hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất nhưng không bố trí được đất sản xuất thì được xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:

+ Hộ thiếu đất sản xuất nhưng địa phương không có quỹ đất sản xuất để hỗ trợ cho các hộ, nếu hộ có nhu cầu vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất thì được xem xét vay vốn tín dụng không quá 77,5 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP) và không được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

+ Hộ thiếu đất sản xuất nhưng địa phương không có quỹ đất sản xuất để hỗ trợ cho các hộ thì được xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề. Định mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ để mua sắm nông cụ, máy móc, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sang các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác hoặc học nghề để chuyển đổi nghề (Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần) và được vay vốn tín dụng không quá 77,5 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

+ Đối tượng thụ hưởng chỉ được thực hiện và hỗ trợ vay vốn 1 trong 2 nội dung hỗ trợ trên.

4. Hộ trợ nước sinh hoạt phân tán:

- **Đối tượng:** Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có khó khăn về nước sinh hoạt.

- **Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:**

+ Các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng được xem xét hỗ trợ để tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chức nước sinh hoạt.

+ Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán được sử dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của từng xóm và điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình như: Đào giếng, mua vật dụng dẫn nước, trữ nước (téc nước, làm bể chứa nước) hoặc tự tạo nguồn nước khác đảm bảo nguyên tắc các hộ được hỗ trợ kinh phí phải có nước sinh hoạt ổn định và được bố trí ở khu vực thuận tiện cho sinh hoạt gia đình.

- Mức hỗ trợ tối đa 3 triệu đồng/ hộ để tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt (Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

III. QUY TRÌNH RÀ SOÁT XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH

1. Bước 1: Rà soát đối tượng và xác định đối tượng ưu tiên

- Căn cứ quy định về đối tượng thụ hưởng tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc, Thông tư số 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc.

- Xác định đối tượng hộ thụ hưởng theo thứ tự ưu tiên: Hộ nghèo thiếu hụt nhiều tiêu chí theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 hơn trước; hộ DTTS nghèo do phụ nữ là người DTTS làm chủ hộ; hộ DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN;

2. Bước 2: Lập danh sách và đăng ký nhu cầu hỗ trợ

- Trưởng xóm tổ chức họp xóm thông báo về nội dung chính sách, đối tượng, điều kiện và chỉ đạo của xã **trong thời gian 02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận chỉ đạo của xã.

- Các hộ đủ điều kiện, có nhu cầu đăng ký với trưởng xóm về chính sách hỗ trợ; thời gian hoàn thành **trong 03 ngày làm việc** kể từ ngày xóm tổ chức họp thông báo về nội dung chính sách và chỉ đạo của xã.

- Trưởng xóm tổ chức họp xóm bình xét công khai, có đại diện của Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tại xóm, đại diện hộ gia đình có trong danh sách; Trưởng xóm lập hồ sơ (gồm biên bản họp bình xét và danh sách theo thứ tự ưu tiên) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian hoàn thành **trong 02 ngày làm việc** kể từ ngày hết thời hạn đăng ký.

(Chi tiết các xóm Các biểu 01.1, 1.2 gửi kèm)

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp kết quả rà soát theo các mẫu biểu, báo cáo UBND xã (qua Công chức VHXXH xã) ***thời gian chậm nhất trước 11h00, ngày 12/12/2023.***

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các xóm kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Công chức VHXXH xã) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP, VH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Mạnh Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ

**Nhu cầu nhận hỗ trợ tại Dự án 1- Chương trình MTQG phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021-2025, năm 2023**

Kính gửi: UBND xã Tân Linh

Tên tôi là: Sinh năm:....., Dân tộc:.....

Tên vợ (chồng) là: Sinh năm....., Dân tộc:.....

Địa chỉ: Xóm..... xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh
Thái Nguyên.

- Số CMND/CCCD:, ngày cấp.....,
Nơi cấp.....(có CCCD photo gửi kèm).

Là chủ hộ dân tộc thiểu số¹ nghèo rà soát năm 2023 để thực hiện chính sách năm 2024.

Sau khi dự họp xóm, được nghe phổ biến về nội dung chính sách, đối tượng, điều kiện để được Nhà nước hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tại Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, gia đình tôi xin đăng ký nhu cầu nhận hỗ trợ như sau:

1. Nội dung hỗ trợ đất ở:

- Hỗ trợ theo hình thức xen ghép , nhu cầu vay vốn NHCSXH:...triệu đồng
- Tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất , nhu cầu vay vốn NHCSXH:triệu đồng

2. Hỗ trợ nhà ở:

- Hỗ trợ xây mới nhà ở , nhu cầu vay vốn NHCSXH:..... triệu đồng
- Hỗ trợ cải tạo nhà ở , nhu cầu vay vốn NHCSXH:..... triệu đồng

3. Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

- Hỗ trợ vay vốn NHCSXH để tạo quỹ đất sản xuất triệu đồng
- Hỗ trợ mua sắm nông cụ máy móc làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp :
Tên máy móc, nông cụ....., nhu cầu vay vốn NHCSXH:..... triệu đồng
- Hỗ trợ chuyển đổi sang các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác : Tên ngành, nghề chuyển đổi....., nhu cầu vay vốn NHCSXH:..... triệu đồng

¹ Hộ dân tộc thiểu số là hộ có vợ hoặc chồng là người DTTS

- Hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề : Tên nghề cần học:.....
nhu cầu vay vốn NHCSXH:.....triệu đồng

4. Đề nghị Nhà nước hỗ trợ nội dung nước sinh hoạt phân tán:

- Hỗ trợ mua sắm Téc nước
- Hỗ trợ mua sắm Téc nước, vật dụng dẫn nước (ống dẫn, dây dẫn)
- Hỗ trợ mua sắm Đào giếng (Khoan giếng)
- Hỗ trợ mua sắm Téc nước, Đào giếng (Khoan giếng)
- Hỗ trợ mua sắm Téc nước, vật dụng dẫn nước (ống dẫn, dây dẫn), Đào giếng (Khoan giếng)

Tôi xin cam kết về thông tin đăng ký là hoàn toàn trung thực, kính mong chính quyền các cấp quan tâm hỗ trợ./.

**XÁC NHẬN
 CỦA TRƯỞNG XÓM**

....., ngàytháng năm 2023
Người viết đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xóm, ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN HỌP XÓM (THÔN)

Hôm nay, vào hồi.....ngày.....tháng 12 năm 2023, tại xóm,, xã Tân Linh đã tổ chức họp dân để tiến hành lựa chọn các hộ thuộc diện được nhà nước hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- * Chủ trì cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ.....
- * Thư ký cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ.....
- * Thành phần tham gia:
 - Ông (bà).....Chức vụ.....
 - Ông (bà).....chức vụ: Bí thư chi bộ xóm.
 - Ông (bà).....Chức vụ: Trưởng xóm
 - Đại diện.....hộ dân trong xóm (có danh sách kèm theo).

1. Nội dung cuộc họp:

Chủ trì cuộc họp phổ biến chính sách hỗ trợ của nhà nước về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ DTTS nghèo và hộ nghèo dân tộc Kinh tại các xã, thôn, bản ĐBKK theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg; xác định đối tượng, cách thức tổ chức thực hiện, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các hộ dân.

2. Kết quả cuộc họp:

Sau khi thảo luận, bàn bạc, cuộc họp đi đến thống nhất lựa chọn hộ thụ hưởng chính sách và hình thức hỗ trợ năm 2023 (có danh sách kèm theo).

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ cùng ngày, đọc cho mọi người cùng nghe, biên bản được lập thành 03 bản, gửi UBND cấp xã đề nghị cấp trên hỗ trợ, UBNDTTQ xã để giám sát và lưu tại xóm./.

Đại diện hộ dân

Thư ký

Chủ trì
Đại diện UBND xã

